

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 475: Công Đức: “Công” Chỉ Công Phu Tu Tập, “Đức” Chỉ Tự Tánh Bản Đức

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 041)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Công đức: “Công” chỉ công phu tu tập, “Đức” chỉ tự tánh bản đức.】

Đây là định nghĩa của hai chữ “công đức”. Chúng ta cần biết rằng hiện nay hai chữ này được dùng rất nhiều, nhưng nhiều người đã hiểu sai và dùng sai; họ cho rằng đến chùa cúng dường một ít tiền là có công đức; hoặc là niệm Phật, đánh một tiếng khánh, lạy một bộ sám là có công đức rồi. Quý vị hãy xem lời giải thích này. “Công” chỉ công phu tu tập, tu cái gì? Là sửa chữa những suy nghĩ, cách nhìn, lời nói và hành động sai lầm của chúng ta, công phu như vậy gọi là công phu tu tập (tu công). Chúng ta lạy một khóa sám, “Đại Bi Sám” thì ngắn, một ngày là lạy xong, còn “Lương Hoàng Sám” phải lạy bảy ngày, “Thủy Lục Đại Sám” phải lạy rất nhiều ngày; lạy xong rồi, những suy nghĩ, cách nhìn sai lầm của quý vị có được sửa đổi lại chưa? Nếu quả thật sửa đổi lại được, thì quý vị có công phu tu tập, còn quý vị có “đức” hay không lại là một chuyện khác. “Đức” chỉ tự tánh bản đức (tánh đức). Công đức chân thật thực sự là trong lúc tu hành, phá được một phẩm vô minh, thấy được một phần chân tánh, đó mới là công đức chân thật. Tham thiền minh tâm kiến tánh, là công đức; niệm Phật được nhất tâm bất loạn, là công đức. Vì thế phải hiểu rằng, nói trong pháp môn niệm Phật, công đức hạ phẩm là công phu thành phẩm, công đức trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, công đức thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn; quý vị đã đạt được loại công đức nào? Không phải nói chúng ta làm vài việc tốt thì gọi là công đức, không có đâu, đó gọi là phước đức; phước đức và công đức cần phải phân biệt cho rõ ràng.

Do đó, năm xưa khi Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, gặp Lương Võ Đế, Lương Võ Đế là một vị đại hộ pháp của Phật môn chúng ta, một Phật tử thuần thành. Ông dùng địa vị, thế lực của mình để xây dựng chùa chiền, ở vùng Giang

Nam, trong khu vực ông cai quản, đã xây dựng bốn trăm tám mươi ngôi chùa; ông rất thích người ta xuất gia, hễ quý vị xuất gia thì ông cúng dường, ông đã độ cho biết bao nhiêu vạn người xuất gia, tự cho rằng công đức của mình rất lớn. Tổ Đạt Ma đến thăm ông, ông liền khoe khoang với Tổ Đạt Ma, phô trương bản thân mình đã làm bao nhiêu công đức trong Phật môn, làm bao nhiêu việc tốt, và hỏi Pháp sư Đạt Ma: Công đức của trăm có lớn không? Tổ Đạt Ma là một người thành thật, không biết xem sắc mặt người khác, nên nói một câu thật lòng: Hoàn toàn không có công đức. Lương Võ Đế bị Ngài dội một gáo nước lạnh, liền không thèm để ý đến Ngài nữa, không hộ pháp cho Ngài nữa, khiến Ngài phải đến chùa Thiếu Lâm diện bích (quay mặt vào vách) suốt chín năm, sống những ngày tháng kham khổ. Nếu Tổ sư Đạt Ma nói: Công đức rất lớn. Lương Võ Đế nghe xong, tôn Ngài làm Quốc sư, thì sự cúng dường đó đâu phải chuyện nhỏ, đó nhất định là sự đổi đãi trọng hậu nhất. Tổ sư Đạt Ma nói lời thật: Không có công đức. Nếu như điều ông ấy hỏi là: Phước đức của trăm có lớn không? Thì chắc chắn là rất lớn! Thứ ông ấy tu là phước đức, tu là phước báo, không có công đức, công đức là phải minh tâm kiến tánh.

Chúng ta thường nói nhân giới đắc định, giới là công đức, nhân định khai tuệ, cái định này là công đức; nếu trì giới mà không thể đắc định, thì trì giới là phước đức, không phải là công đức. Giữ giới luật nghiêm ngặt có công đức không? Hoàn toàn không có công đức, mà có phước đức. Trì giới phải đắc định, đó mới là công đức, mục đích của giới là đắc định, mục đích của định là khai tuệ, tu định nhất định phải khai trí tuệ, đó là công đức. Tu định mà không khai trí tuệ, thì cũng là phước đức, việc hưởng phước đó là sinh lên Tứ thiên thiên, Tứ không thiên để hưởng phước, đi hưởng phước trời rồi, điều này chúng ta cần phải rõ ràng, phải minh bạch. Người khác hỏi, phải có thể nói ra được. Làm việc tốt, tu phước, được phước báo nhân thiên. Muốn có được phước báo cõi trời người, làm việc thiện thôi chưa đủ mà còn phải nghiêm trì giới luật thì mới có thể đạt được. Giữ năm giới (Ngũ giới) được thân người. Quý vị tự mình giữ năm giới, hãy tự bình tĩnh suy nghĩ xem, nếu chấm điểm việc giữ giới của mình, có thể đạt được tám mươi điểm không. Nếu giữ năm giới mà đạt được tám mươi điểm, quý vị sẽ không mất thân người, đời sau quý vị vẫn sẽ ở cõi người, hơn nữa đời sau chắc chắn sẽ tốt hơn đời này, có phước hơn đời này. Thế nhưng người bình thường tự chấm điểm cho mình, không đáng tin đâu! Chỉ được năm điểm, tám điểm, mà vội vàng báo lên là tám mươi điểm, chín mươi điểm, tự lừa dối chính mình. Bắt buộc phải hiểu rõ giới pháp (*), giới thể, giới hạnh, giới

tướng, quý vị phải thực sự thấu hiểu, biết được “khai, giá, trì, phạm”, y giáo phụng hành, thì mới có thể gọi là làm được việc trì giới. Tự mình trì tịnh giới, đừng quan tâm người khác có trì giới hay không, hễ xen vào chuyện của người khác, thì quý vị chỉ là tu thiện, hơn nữa cái thiện đó cũng không viên mãn, quả báo không được tốt lắm. Cũng sẽ sinh lên trời, cũng sẽ đến nhân gian, tại sao lại không tốt? Đến cõi trời cõi người đều biến thành A-tu-la hết rồi. A-tu-la đời trước giữ giới tu phước, nhưng lại coi thường người khác, cống cao ngã mạn, thấy người kia phá giới liền coi thường họ, người nọ không giữ giới liền không coi ra gì, họ giữ giới tu phước, tâm thái như vậy liền biến thành A-tu-la, liền biến thành La-sát. A-tu-la có phước báo lớn, từ đâu mà ra? Chính là từ tâm thái này mà ra. Hãy tự nghĩ lại xem việc giữ giới tu phước của chúng ta, có phải là tâm thái này không? Lập một đàn Thủy lục, nhất định phải đòi làm Đàn chủ, anh bỏ ra một trăm vạn, tôi bỏ ra một trăm hai mươi vạn, tôi phải ở trên anh, loại người này tương lai sẽ làm gì? Đều sẽ đọa làm A-tu-la, đọa làm La-sát cả, tâm hiếu thắng mạnh mẽ, hiếu thắng, kiêu ngạo, phước báo có lớn đến đâu cũng không thể ra khỏi ba cõi (Tam giới). Khi hưởng phước, chưa chắc đã không tạo ác nghiệp, khi tạo tác ác nghiệp, tương lai nhất định sẽ đọa vào ba đường ác (Tam đồ), hà tất phải chuốc lấy khổ? Cho nên chữ “đức” này là chỉ tự tánh bốn đức (tánh đức). Tánh đức là chí thiện, là cái thiện chân thật.

Chú thích:

(*): Chữ Hán nguyên văn là “必須懂得戒相，戒體、戒相、戒行”. Ở đây là do khi giảng, Hòa thượng nói thuận miệng lặp lại từ “giới tướng”, hoặc do người gõ băng (transcript) gõ nhầm. Trong thuật ngữ Phật học chuẩn xác phải gồm 4 yếu tố: Giới pháp, Giới thể, Giới hạnh, Giới tướng. Nên dịch giả uyên chuyên sửa lại cho chuẩn giáo lý để người đọc không bị rối.